TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 37/2026/HS-ST
Ngày: 30/01/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Thanh Tiền

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Tạ Văn Hiệp

Ông Khưu Hán Quang

Thư ký phiên tòa*:* Bà Nguyễn Ngọc Anh Thư – Thư ký Toà án nhân dân khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:* Ông Nguyễn Quang Đẩu - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 3, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 158/2025/TLST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 45/2026/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Đàm Hoàng D, sinh ngày 08 tháng 6 năm 1991, tại Bình Định; giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xã T, tỉnh Gia Lai (trước đây là Xã P, huyện T, tỉnh Bình Định); C ở: Phường L, Thành phố Hồ Chí Minh (trước đây là Ấp K, xã A, thị xã B, tỉnh Bình Dương); Nghề nghiệp: Lao động tự do; Học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đàm Kim T; con bà: Hoàng Thị Kim H; Có vợ tên Huỳnh Thị Thùy T1; Có 01 người con, sinh năm 2015; Tiền án: không, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26 tháng 3 năm 2025 (có mặt tại phiên tòa).

2. Nguyễn Ngọc T2, sinh ngày 08 tháng 02 năm 1992, tại Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 2 Đ, Phường K (trước đây là Phường A, Quận D), Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Tòa S chung cư V, đường N, phường L (trước đây là phường L, thành phố T), Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Ngọc H1; con bà: Vũ Thị P; Có vợ tên Huỳnh Hồ Bích N; Chưa có con; Tiền án: không, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26 tháng 3 năm 2025 (có mặt tại phiên tòa).

3. Nguyễn Quốc P1, sinh ngày 26 tháng 5 năm 1992, tại Sóc Trăng; giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp V, xã N, Thành phố Cần Thơ (trước

đây là Ấp V, xã G, huyện M, tỉnh Sóc Trăng); Chỗ ở: 0 P, Phường S (trước đây là phường N, Quận A), Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn Ú; con bà: Đặng Thị L; Có vợ tên Nguyễn Thị H2; Có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26 tháng 3 năm 2025 (có mặt tại phiên tòa).

4. Đặng Tiến T3, sinh ngày 14 tháng 7 năm 2003, tại Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: B L, Phường B (trước đây là Phường A, Quận F), Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: B L, Phường B (trước đây là Phường A, Quận F), Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Lao động tự do (sửa điện thoại); Học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đặng Thanh T4; con bà: Lưu Thị Mai H3; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17 tháng 4 năm 2025 (có mặt tại phiên tòa).

5. Ngô Thanh P2, sinh ngày 05 tháng 5 năm 1994, tại Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 4 L, Phường N (trước đây là Phường A, Quận C), Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Cao Thanh P3; con bà: Ngô Kim T5; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26 tháng 3 năm 2025 (có mặt tại phiên tòa).

6. Cao Thanh H4, sinh ngày 21 tháng 02 năm 2001, tại Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: C C, phường N, Quận A (nay là phường C), Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: lao động tự do; Học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Cao Thanh P3; con bà: Ngô Kim T5; Có vợ tên Nguyễn Thị Kim D1; Có 01 người con, sinh năm 2023; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26 tháng 3 năm 2025 (có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Ngọc T2:

Ông Bùi Ngọc H5, Luật sư của Công ty L2 (BNH LAWYER) thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H; địa chỉ: A P, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

Ông Cao Phúc T6, Luật sư Công ty L3, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H; địa chỉ: D T, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Đặng Tiến T3: Bà Nguyễn Ngọc Túy L1, Luật sư của Công ty L4 thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H; địa chỉ: Số G đường số A, khu dân cư H, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Huỳnh Hồ Bích N, sinh năm 1994; Nơi cư trú: Căn hộ A N, phường L, thành phố T (nay là phường L), Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đàm Hoàng D, Ngô Thanh P2, Cao Thanh H4 và Nguyễn Ngọc T2 là bạn bè quen biết với nhau từ trước. Vào tháng 01 năm 2024, Đàm Hoàng D, Ngô Thanh P2, Nguyễn Ngọc T2 hùn vốn mở cửa hàng điện thoại di động P tại số B đường N, Phường H, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. Trong thời gian làm ăn chung, cửa hàng kinh doanh bị thua lỗ nên T2 xin rút không làm nữa thì cả 03 thỏa thuận mỗi người phải bù lỗ 31.000.000 đồng. Sau đó, T2 không đồng ý trả số tiền trên mà chỉ chịu trả 16.000.000 đồng nhưng D và P2 không đồng ý, do đó D, P2 và Ngọc T2 xảy ra mâu thuẫn.

Khoảng 12 giờ ngày 01/11/2024, D điều khiển xe mô tô biển số: 59F2-16417 chở P2 cùng Cao Thanh H4 điều khiển xe mô tô biển số: 59E2-11753 một mình, tất cả đến gặp Ngọc T2 tại cửa hàng điện thoại di động N, địa chỉ số A đường B, Phường G, Quận E với mục đích để giải quyết số tiền làm ăn thua lỗ. Khi đến nơi thấy Ngọc T2 đang ở trong cửa hàng, lúc này, P2 đi bộ xuống yêu cầu Ngọc T2 đi ra ngoài để giải quyết tiền nợ và dùng tay đẩy Ngọc T2 đi ra phía trước nhà thì Ngọc T2 phản ứng và cự cãi lại. Cùng lúc này D xông đến dùng tay đánh Ngọc T2 01 cái vào mặt, P2 và H4 cũng dùng tay đánh nhiều cái vào người Ngọc T2, thì được người trong cửa hàng can ngăn lại kéo Ngọc T2 vào trong nhà. Ngọc T2 tiếp tục chạy ra trước cửa hàng để cự cãi với nhóm của D thì lúc này Nguyễn Quốc P1 và Đặng Tiến T3 (đều là nhân viên cửa hàng điện thoại N) đi ra hỏi Ngọc T2 bị ai đánh thì Ngọc T2 chỉ vào nhóm của D nên Quốc P1 và Tiến T3 cự cãi với nhóm của D. P1 và Tiến T3 cầm nón bảo hiểm để trên xe của cửa hàng Ngựa V, P1 đánh vào đầu của D một cái nhưng D dùng tay đỡ được, Tiến T3 dùng nón bảo hiểm đánh vào mặt P2 01 cái và dùng tay và chân đánh, đá vào người của P2. Lúc này, Ngọc T2 xông vào dùng tay đánh vào người D. Trong lúc 02 bên xô xát, D cầm 01 cục gạch ống (loại 04 lỗ) để dưới đất trước nhà đập vào đầu của Ngọc T2 gây thương tích chảy máu. Thấy vậy 02 bên dừng xô xát với nhau để đưa Ngọc T2 vào bệnh viện N1 cấp cứu. Vụ việc sau đó được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q để thụ lý điều tra theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan điều tra các bị cáo Đàm Hoàng D, Ngô Thanh P2, Cao Thanh H4, Nguyễn Ngọc T2, Nguyễn Quốc P1 và Đặng Tiến T3 đã khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên.

Quá trình điều tra, Đàm Hoàng D, Ngô Thanh P2, Cao Thanh H4, Nguyễn Ngọc T2, Nguyễn Quốc P1 và Đặng Tiến T3 đã có đơn từ chối giám định thương tích và không yêu cầu truy cứu trách nhiệm hình sự đối với sự việc trên.

Tại Công văn số 82/UBND ngày 15/01/2025, Ủy ban nhân dân Phường G, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh xác định "Vụ việc trên gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại khu vực".

Vật chứng thu giữ: 01 (một) USB dung lượng 4GB ghi nhận sự việc đánh nhau tại trước số A B, Phường G, Quận E vào ngày 01/11/2024; 01 (một) xe mô tô biển số 59F2-164.17 hiệu Honda, số khung RLHJF6323KZ070030, số máy JF63E-2477803; 01 (một) xe mô tô biển số 59E2-127.53, số khung RLHKF4104LZ600047, số máy KF41E-0102126.; 01 (một) cục gạch ống (loại 4 lỗ) đã bị vỡ.

Về trách nhiệm dân sự: Không có ai có yêu cầu bồi thường gì.

Bản cáo trạng số: 92/CT-VKSQ5 ngày 13/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh) đã truy tố các bị cáo Đàm Hoàng D, Nguyễn Ngọc T2, Nguyễn Quốc P1 và Đặng Tiến T3 về tội "Gây rối trật tự công cộng" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); truy tố các bị cáo Cao Thanh H4 và Ngô Thanh P2 về tội "Gây rối trật tự công cộng" quy định tại khoản 1 Điều 318 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh giữ quyền công tố luận tội và tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Đàm Hoàng D, Nguyễn Ngọc T2, Nguyễn Quốc P1, Đặng Tiến T3, Cao Thanh H4 và Ngô Thanh P2 về tội "Gây rối trật tự công cộng".

Đề nghị áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 318; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo Đàm Hoàng D với mức án từ 03 (ba) năm đến 04 (bốn) năm tù; xử phát các bị cáo Nguyễn Ngọc T2, Nguyễn Quốc P1 và Đặng Tiến T3 với mức án từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù.

Đề nghị áp dụng Khoản 1 Điều 318; điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo Cao Thanh H4 và Ngô Thanh P2 với mức án từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù.

Về vật chứng đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật; về trách nhiệm dân sự không có yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Ngọc T2 trình bày: Thống nhất với tội danh nhưng việc áp dụng điều luật để truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc T2 theo điểm b Khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự năm 2015 là chưa đúng, bởi bị cáo Ngọc T2 không có sử dụng hung khí nguy hiểm. Bên cạnh đó, Luật sư bào chữa nêu các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 để xử bị cáo Ngọc T2 với mức án thấp nhất của khung hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Tiến T7 trình bày: Việc áp dụng nón bảo hiểm là hung khí nguy hiểm là không đúng, việc bị cáo không có sự chuẩn bị trước và chỉ sử dụng nón bảo hiểm mang tính tức thời. Bên cạnh đó, nêu các tình tiết

giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 để xử bị cáo Ngọc T2 với mức án thấp nhất của khung hình phạt.

Các bị cáo không có ý kiến bổ sung tranh luận, không bào chữa và đều nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với sự vắng mặt của Luật sư Bùi Ngọc H5 là người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Ngọc T2, tại phiên tòa bị cáo Ngọc T2 không yêu cầu luật sư H5 bào chữa cho bị cáo nữa vì bị cáo đã có Luật sư Cao Phúc T6 tham gia bào chữa rồi nên không có ý kiến gì về đề nghị Hội đồng xét xử nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo thủ tục chung, phù hợp với quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa công khai, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung bị can, biên bản đối chất, biên bản thực nghiệm điều tra, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận, vào ngày 01/11/2024, tại trước nhà số A B, Phường G, Quận E (nay là phường A), Thành phố Hồ Chí Minh, do mâu thuẫn trong việc làm ăn kinh doanh chung nên Đàm Hoàng D, Ngô Thanh P2 và Cao Thanh H4 đến gặp Nguyễn Ngọc T2, sau đó cự cải với nhau và dẫn đến đánh nhau gây mất trật tự, làm ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương và Ủy ban nhân dân Phường G, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh đã có văn bản đề nghị xử lý hình sự về hành vi gây mất an ninh trật tự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa thể hiện, trong quá trình đánh nhau, Đặng Tiến T3 và Nguyễn Quốc P1 đã dùng nón bảo hiểm (là hung khí nguy hiểm) và tay đánh D và P2. Ngọc T2 thấy Tiến T3 và P1 vì bênh vực mình đánh nhau với nhóm của D nên chạy vô tham gia cùng với Tiến T3 và P1 để đánh D. Các bị cáo P2 và H4 lúc đầu chỉ dùng tay chân đánh nhau với Ngọc T2, riêng bị cáo D khi bị nhóm của Ngọc T2 đánh thì D nhặt cục gạch đánh vào đầu Ngọc T2 gây thương tích (lúc này P2 và H4 không còn tham gia đánh nhau với nhóm của Ngọc T2 nữa).

Do đó, hành vi của các bị cáo Đàm Hoàng D, Nguyễn Ngọc T2, Nguyễn Quốc P1 và Đặng Tiến T3 đã đủ yếu tố cấu thành tội "Gây rối trật tự công cộng",

tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); các bị cáo Cao Thanh H4 và Ngô Thanh P2 đủ yếu tố cấu thành tội "Gây rối trật tự công cộng" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 318 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xét các bị cáo là người có năng lực hành vi, có khả năng nhận thức được việc làm của mình, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Trong vụ án này các bị cáo Đàm Hoàng D, Ngô Thanh P2 và Cao Thanh H4 phạm tội với vai trò đồng phạm, tuy nhiên với hành vi bị cáo D dùng cục gạch đánh vào đầu Ngọc T2 là do xuất phát cá nhân, thời điểm đó các bị cáo H4 và P2 không tham gia đánh nhau nữa nên không phải chịu trách nhiệm cùng với bị cáo D.

Còn các bị cáo Nguyễn Ngọc T2, Nguyễn Quốc P1 và Đặng Tiến T3 phạm tội với vai trò đồng phạm nhưng mang tính giản đơn, các bị cáo không có bàn bạc, không rủ rê. Tuy nhiên, khi bị cáo P1 và Tiến T3 hỏi bị cáo Ngọc T2 bị ai đánh thì Ngọc T2 chỉ vào nhóm của bị cáo D nên Tiến T3 và P1 đã sử dụng nón bảo hiểm đánh D và P2, sau đó Ngọc T2 sợ Tiến T3 và P1 bị nhóm của D đánh nên đã nhảy vào cùng đánh D.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về trật tự an toàn công cộng, gây hoang mang, bức xúc cho quần chúng nhân dân. Do đó, cần xét xử các bị cáo mức án nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của từng bị cáo nhằm giáo dục các bị cáo, đồng thời có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đều phạm tội lần đầu, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự. Riêng bị cáo P2 và H4 là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, cần xem xét cho các bị cáo Đàm Hoàng D, Nguyễn Ngọc T2, Nguyễn Quốc P1 và Đặng Tiến T3 được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Các bị cáo Ngô Thanh P2 và Cao Thanh H4 được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Về hình phạt áp dụng đối với các bị cáo: Căn cứ Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo cần buộc các bị cáo chấp hành hình phạt tù một thời gian nhất định để cải tạo các bị cáo thành người có ích cho xã hội, đủ sức răn đe đối với những người khác có hành vi tương tự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Không xem xét dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh truy tố để xét xử và đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội, không oan sai.

[8] Về lời trình bày của người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Ngọc T2 cho rằng bị cáo Ngọc T2 bị Viện kiểm sát nhân dân truy tố theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) là chưa đúng là không có cơ sở bời Hội đồng xét xử đã nhận định tại mục [2].

Đối với người bào chữa cho bị cáo Đặng Tiến T3 cho rằng nón bảo hiểm không phải là hung khí nguy hiểm là không có cơ sơ bới nón bảo hiểm các bị cáo sử dụng là vật cứng, đủ tiêu chuẩn để bảo hộ cho người sử dụng nón nên khi các bị cáo sử dụng đánh người khác có thể gây ra thương tích cho bị hại.

Đối với người bào chữa đề nghị áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xét xử các bị cáo với mức án thấp nhất của khung hình phạt là không có căn cứ, mặt khác để đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung cần phải áp dụng hình phạt nghiêm đối với các bị cáo.

Đối với thương tích của Nguyễn Ngọc T2, Nguyễn Quốc P1 và Ngô Thanh P2 đều từ chối giám định tỷ lệ thương tật và không yêu cầu xử lý hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có cơ sở xử lý trách nhiệm hình sự về hành vi Cố ý gây thương tích đối với các bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng:

Xét 01 (một) USB dung lượng 4GB ghi nhận sự việc đánh nhau tại trước số A B, Phường G, Quận E vào ngày 01/11/2024 là tài liệu chứng cứ của vụ án đang được lưu theo hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án.

Xét 01 (một) xe mô tô biển số 59F2-164.17 hiệu Honda, số khung RLHJF6323KZ070030, số máy JF63E-2477803 do Ngô Thanh P2 đứng tên chủ sở hữu, không liên quan đến việc phạm tội nên Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo P2.

Xét 01 (một) xe mô tô biển số 59E2-127.53, số khung RLHKF4104LZ600047, số máy KF41E-0102126 do Huỳnh Hồ Bích N đứng tên chủ sở hữu, bà N đã bán lại cho Ngô Thanh P2, không liên quan đến việc phạm tội nên Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo P2.

Xét 01 (một) cục gạch ống (loại 4 lỗ) đã bị vỡ là vật chứng của vụ án, không còn giá trị sử dụng nữa nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có ai có yêu cầu giải quyết về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[11] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b Khoản 2 Điều 318; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự năm 2025.

Xử phạt bị cáo Đàm Hoàng D 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng". Thời hạn tù tính từ ngày 26/3/2025.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T2 02 (hai) năm tù về tội "Gây rối trật tự công cộng". Thời hạn tù tính từ ngày 26/3/2025.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc P1 02 (hai) năm tù về tội "Gây rối trật tự công cộng". Thời hạn tù tính từ ngày 26/3/2025.

Xử phạt bị cáo Đặng Tiến T3 02 (hai) năm tù về tội "Gây rối trật tự công cộng". Thời hạn tù tính từ ngày 17/4/2025.

Căn cứ Khoản 1 Điều 318; điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự năm 2025.

Xử phạt bị cáo Ngô Thanh P4 (một) năm tù về tội "Gây rối trật tự công cộng". Thời hạn tù tính từ ngày 26/3/2025.

Xử phạt bị cáo Cao Thanh H4 01 (một) năm tù về tội "Gây rối trật tự công cộng". Thời hạn tù tính từ ngày 26/3/2025.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án: 01 (một) USB dung lượng 4GB ghi nhận sự việc đánh nhau tại trước số A B, Phường G, Quận E vào ngày 01/11/2024 (đang lưu theo hồ sơ vụ án).

Trả lại cho bị cáo Ngô Thanh P2: 01 (một) xe mô tô biển số 59F2-164.17 hiệu Honda, số khung RLHJF6323KZ070030, số máy JF63E-2477803; 01 (một) xe mô tô biển số 59E2-127.53, số khung RLHKF4104LZ600047, số máy KF41E-0102126.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cục gạch ống (loại 4 lỗ) đã bị vỡ.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/6/2025 tại Chị Cục Thi hành án dân sự Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh).

Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Luật phí và lệ phí.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TpHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TpHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3;
- Cơ quan CSĐT Công an TpHCM;
- Phòng PV 06- Công an TPHCM;
- Bộ phận THA HS Tòa án khu vực 3;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu Hồ sơ vụ án, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lâm Thanh Tiền